

Số: /BC-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội quý I
và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2026

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ I NĂM 2026

Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, bước vào Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Trong bối cảnh tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhiều khó khăn, thách thức, bất định, bất ổn, nhiều vấn đề chưa thể lường trước được, nhất là các “điểm nóng” xung đột trên thế giới và khu vực hiện nay. Ở trong nước, thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là từ bên ngoài; các vấn đề an ninh phi truyền thống, dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu tiếp tục ảnh hưởng nặng nề... Đây cũng là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh: kỷ niệm 80 năm Ngày tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026), kỷ niệm 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2026).

Triển khai Nghị Quyết số 72/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình công tác trọng tâm năm 2026, trao Quyết định giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026 và Chương trình công tác trọng tâm năm 2026 cho các sở, ban, ngành và địa phương trong tỉnh, phân đầu thực hiện hoàn thành đạt mức cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, theo đó giao mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 của tỉnh Gia Lai là 8%. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, Tốc độ tăng GRDP của tỉnh từ 8,8% - 9,4%, phân đầu trên 10%. Ngày 06/3/2026, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 826/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh và các xã, phường trên địa bàn tỉnh, điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 với kịch bản tăng trưởng 10,2%, góp phần tạo nền tảng vững

chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 – 2030.

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội quý I duy trì được sự ổn định và phát triển. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quý I cụ thể như sau:

Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 8,51% so với cùng kỳ, xếp vị trí thứ 16 cả nước và dẫn đầu các địa phương vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,75%; công nghiệp và xây dựng tăng 10,75% (trong đó công nghiệp tăng 10,99%; xây dựng tăng 9,57%); dịch vụ tăng 8,98%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10,42%. Các hoạt động văn hoá - xã hội tiếp tục có chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng - an ninh được giữ vững.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I

1. Về phát triển kinh tế

a) Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên và môi trường

Trong quý I, các địa phương tập trung chăm sóc và thu hoạch cây trồng vụ Đông Xuân, triển khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, bố trí cơ cấu giống phù hợp; tập trung chỉ đạo, theo dõi tình hình sâu bệnh trên cây trồng, đẩy mạnh công tác tái đàn gắn với phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; thực hiện các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác xa bờ. Nhìn chung, tình hình sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên và môi trường quý I năm duy trì được sự ổn định và phát triển.

- *Về trồng trọt:* Tổng diện tích gieo trồng một số cây hàng năm chính vụ Đông Xuân 2025 - 2026 ước đạt 153.850 ha, tăng 9,2% so với cùng kỳ; trong đó lúa vụ Đông Xuân ước đạt 74.273,7 ha, tăng 0,8% so với cùng kỳ; Cây ngô 7.546,7 ha, tăng 28,6%; cây lạc 9.786 ha tăng 6,4%; rau các loại 21.668,5 ha, tăng 2,6%; đậu các loại 5.770 ha, tăng 3,4% so với cùng kỳ. Sản lượng một số cây trồng hàng năm chính thu hoạch trong quý I ước đạt 1.746.587 tấn, đạt 22,2% kế hoạch năm, tăng 1,3% so với cùng kỳ.

Tổng diện tích một số cây công nghiệp dài ngày chính ước đạt 253.179 ha, đạt 100,9% kế hoạch năm, tương đương so cùng kỳ; cây ăn quả chính ước đạt 31.540 ha, đạt 94,7% kế hoạch năm và tương đương so với cùng kỳ. Sản lượng một số loại cây công nghiệp dài ngày chính ước đạt 90.264 tấn, đạt 13,3% kế hoạch cả năm, tăng 2,3% so với cùng kỳ. Sản lượng một số loại cây ăn quả chính ước đạt 99.413 tấn, đạt 14,6% kế hoạch năm, tăng 6% so với cùng kỳ.

Trong vụ Đông Xuân, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi khoảng 5.042,6 ha diện tích cây trồng kém hiệu quả chuyển sang cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, phù hợp với nhu cầu thị trường¹, đạt 61,9% kế hoạch năm.

¹ Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa: Tổng diện tích chuyển đổi đạt 2.344,6 ha, chủ yếu sang các loại cây trồng như: khoai lang (796,4 ha), thuốc lá (1.035,1 ha), rau và đậu đỗ (165,3 ha), lạc (123 ha), ngô (90,6 ha), dưa hấu (17,5 ha), cỏ chăn nuôi (62,3 ha) và các cây hàng năm khác (54,4 ha). Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích cây trồng kém hiệu quả: Tổng diện tích chuyển đổi đạt 2.698 ha, trong đó: chuyển đổi trên đất trồng sắn 1.390,2 ha; đất trồng mía 407,5 ha; đất trồng điều 256,7 ha và đất trồng các cây trồng khác 643,6 ha. Chuyển đổi sang các loại cây có giá trị kinh tế cao hơn như: rau, đậu đỗ (44,8 ha), ngô (18 ha), dưa hấu (207 ha), thuốc lá (1.365,9 ha), cây ăn quả (32,7 ha), cây lâu năm (27,9 ha) và các cây công nghiệp ngắn ngày, cây hàng năm khác (1.001,7 ha).

Trong quý I, các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã rà soát, thiết lập, xây dựng, hoàn thiện hồ sơ 12 mã số vùng trồng xuất khẩu, với tổng diện tích 312,3 ha; lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh đã được cấp 348 mã số vùng trồng, với tổng diện tích 11.107,75 ha (Trong đó, có 55 mã số vùng trồng nội địa, với diện tích 456,89 ha và 293 mã số vùng trồng xuất khẩu, với diện tích 10.650,86 ha), tăng 38 mã số vùng trồng xuất khẩu so với cuối năm 2025; 04 mã số cơ sở đóng gói sầu riêng, chuối xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, với tổng công suất 300 - 330 tấn quả tươi/ngày; lũy kế đến nay, đã được cấp 40 mã số cơ sở đóng gói trái cây xuất khẩu, với tổng công suất 1.650 - 1.800 tấn quả tươi/ngày, chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand,... Toàn tỉnh hiện có khoảng 251.300 ha cây trồng thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, tăng 312,3 ha so với cuối năm 2025.

- *Về chăn nuôi*: Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh nhìn chung phát triển ổn định. Người dân tích cực thực hiện tái đàn sau Tết, tổng đàn vật nuôi kỳ tháng 03/2026: Đàn bò đạt 793.359 con, đạt 95,6% kế hoạch năm, tăng 1,8%; đàn lợn (không kể lợn con chưa tách mẹ) đạt 1.732.654 con, đạt 79,5% so kế hoạch năm, tăng 8,0%; đàn gia cầm đạt 18.393,2 nghìn con, đạt 93,1% so kế hoạch năm, tăng 8,6% so với cùng kỳ.

Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng đạt 26.000 tấn, đạt 23,6% kế hoạch năm, tăng 6,6%; thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 90.700 tấn, đạt 22,1% kế hoạch năm, tăng 9,4%; thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 16.212 tấn, đạt 26% kế hoạch năm, tăng 4,6% so với cùng kỳ.

Trong tháng 3, có 05 dự án và 3 tháng đầu năm đã thu hút được khoảng 23 dự án đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi. Đến nay, tỉnh Gia Lai đã thu hút được 269 dự án (Đông Gia Lai 35 dự án, Tây Gia Lai 234 dự án), với tổng diện tích 12.551,65 ha². Toàn tỉnh hiện có 804 trang trại, dự án chăn nuôi hoạt động gồm: 73 dự án chăn nuôi và 731 cơ sở chăn nuôi theo quy mô trang trại. Chăn nuôi theo hình thức công nghiệp, trang trại chiếm 32,11% (trong đó chăn nuôi bò chiếm 10,89%, chăn nuôi lợn chiếm 53,75%, chăn nuôi gia cầm chiếm 28,59%).

- *Về lâm nghiệp*: Sản xuất lâm nghiệp trong quý I tập trung chủ yếu là công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Hiện nay, các đơn vị đang chuẩn bị để thực hiện chăm sóc rừng trồng lần 1. Ngành Kiểm lâm phối hợp với các ngành, các địa phương thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ và phát triển rừng, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, tổ chức lực lượng chốt chặn các trạm. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng; xảy ra 63 vụ vi phạm lâm luật (*tăng 04 vụ so với cùng kỳ*) trong đó, vi phạm hành chính 62 vụ, vi phạm hình sự 01 vụ.

Từ đầu năm đến nay, đã trồng được được 1.379 ha rừng trồng (tập trung 1.372 ha; cây phân tán 7 ha), tăng 1.295 ha so với cùng kỳ; đã khai thác 3.410 ha, sản lượng gỗ khai thác được 356.730 m³, tăng 2,2% so với cùng kỳ; sản xuất hơn 24,6 triệu cây giống các loại.

- *Về thủy sản*: Hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản gắn với các biện pháp bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh được chú trọng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và

² Quy mô dự án gồm: 158.089 con bò (146.089 con bò thịt, 12.000 con bò sữa), 5.197.581 con lợn (4.200 con lợn nái cụ kỹ, 12.600 con lợn nái ông bà, 455.480 con lợn nái bố mẹ, 4.657.600 con lợn thịt, 6.701 con lợn đực giống, 61.000 con lợn con), 5.862.700 con gà, 26.800 con vịt, 170.000 hộp trứng tằm, 20.000 hộp tằm con

các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định.

Quý I năm 2026, thời tiết khá ổn định, ít chịu ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới, tạo điều kiện cho tàu cá vươn khơi, bám biển, góp phần giúp tổng sản lượng thủy sản tăng trưởng so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 64.738,5 tấn, đạt 20,6% kế hoạch năm, tăng 2,9%, trong đó sản lượng khai thác ước đạt 63.188,5 tấn, đạt 21,5% kế hoạch năm, tăng 2,9%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.550 tấn, đạt 7,8% kế hoạch năm, tăng 2,0% so với cùng kỳ.

Tập trung mọi nguồn lực để chuẩn bị nội dung, hồ sơ và hiện trường làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu (EC) lần thứ 5: Rà soát, sàng lọc, xử lý dứt điểm tàu cá “3 không” (không đăng ký, không đăng kiểm, không cấp phép); xóa đăng ký đối với tàu cá không còn hiện hữu; cập nhật đầy đủ dữ liệu lên hệ thống VNFishbase.

- Tính đến nay, toàn tỉnh có 5.763 tàu cá có chiều dài từ 06 mét trở lên được cấp đăng ký (vùng bờ: 1.800 tàu, vùng lộng: 800 tàu, vùng khơi: 3.163 tàu), trong đó 100% được cập nhật lên hệ thống VNFishbase và đã được đối soát dữ liệu tàu cá, số hóa, định danh tàu cá đồng bộ với dữ liệu Vnfishbase và Cơ sở dữ liệu dân cư (VNeID).

- *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục triển khai có hiệu quả.* Phối hợp các địa phương hướng dẫn hình thành mới 06 hợp tác xã nông nghiệp³. Hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I.

Ban hành Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 phê duyệt danh sách xã nhóm 1, xã nhóm 2, xã nhóm 3 thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030; đề xuất phương án phân bổ vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm; phối hợp các địa phương tăng cường cung cấp, quảng bá sản phẩm, thương hiệu địa phương tại Hội chợ Mùa Xuân lần thứ nhất năm 2026.

- *Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường.* Các ngành, các địa phương tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, đá, cát... trái phép hoặc không đúng quy định gây lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường. Kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện công tác xác định giá đất cụ thể và công tác thực hiện bồi thường, GPMB dự án Đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku tại 16 xã. Xử lý 33 vướng mắc về giá đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; xác định giá đất cụ thể thực hiện 20 dự án; tổng hợp, rà soát văn bản đề nghị bổ sung, điều chỉnh của các xã, phường để sửa đổi Bảng giá các loại đất năm 2026.

Hướng dẫn các xã, phường tăng cường công tác kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải và đảm bảo vệ sinh môi trường trước, trong và sau Tết. Bố trí cán bộ vận hành đường dây nóng về ô nhiễm môi trường; theo dõi, giám sát số liệu quan trắc nước thải và khí thải tự động, liên tục từ các cơ sở sản xuất trên phần mềm tiếp nhận số liệu

³ gồm: Hợp tác xã Dầu tằm Chư A Thai (xã Chư A Thai), Hợp tác xã Nông sản Palang (xã Biển Hồ), Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Đak Đoa (xã Đak Đoa), Hợp tác xã Nông nghiệp Công nghệ cao xã Gào (xã Gào), Hợp tác xã Thương mại Dịch vụ Ia Pia (xã Ia Pia), Hợp tác xã nông nghiệp Tổng hợp Ia Mơ (xã Ia Mơ).

quan trắc tự động; tiếp nhận và xử lý thông tin về ô nhiễm môi trường đúng theo quy định; tăng cường giám sát chặt chẽ các dự án, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt là các nguồn thải lớn và cơ sở có nguy cơ gây sự cố chất thải, sự cố môi trường.

b) Về sản xuất công nghiệp và xây dựng

Trong những tháng đầu năm 2026, thế giới có những biến động khó lường với nhiều cơ hội và thách thức đan xen... đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh ngay từ đầu năm, nên ngành công nghiệp có sự tăng trưởng cao.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 3/2026 ước tăng 8,6% so với cùng kỳ; tính chung quý I tăng 8,74% so với cùng kỳ, trong đó: công nghiệp khai khoáng giảm 7,85%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,48%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 14,54%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 8,14% so với cùng kỳ. Tình hình sản xuất ở một số ngành chế biến, chế tạo chủ yếu của tỉnh như sau:

- Một số sản phẩm chủ yếu quý I tăng so với cùng kỳ: Sữa và kem chưa cô đặc ước đạt 27.316 nghìn lít, tăng gấp 2,53 lần; Ống tuýp, ống dẫn và ống vôi loại cứng ước đạt 3.877 tấn, tăng gấp 2,39 lần; Áo bó, áo chui đầu, áo cài khuy, gi-lê và các mặt hàng tương tự dệt kim hoặc móc ước đạt 1,39 triệu cái, tăng gấp 2,12 lần; Gạch ốp lát ước đạt 3.877 nghìn m², tăng 97,72%; Điện mặt trời ước đạt 448 triệu KWh, tăng 34,82%; Tôm đông lạnh ước đạt 191 tấn, tăng 59,73%; Đường RE ước đạt 24.222 tấn, tăng 47,63%; Bàn nhựa giả mây ước đạt 307.294 chiếc, tăng 39,31%; Ghế nhựa giả mây ước đạt 706.737 chiếc, tăng 30,37%; Phi lê cá và các loại thịt cá khác tươi, ướp lạnh ước đạt 4.935 tấn, tăng 22,41%; Dung dịch đạm huyết thanh ước đạt 9,553 triệu lít, tăng 16,97%; Ống thép ước đạt 27.387 tấn, tăng 16,27%; Thủy điện ước đạt 1.598 triệu KWh, tăng 24,91%.

- Một số sản phẩm chủ yếu quý I giảm so với cùng kỳ: Nước cam, chanh, quýt, bưởi tươi ước đạt 1.863 nghìn lít, giảm 0,75%; Tấm lọc bằng kim loại ước đạt 88.786 tấn, giảm 2,05%; Phân khoáng hoặc phân hoá học ước đạt 25.666 tấn, giảm 4,2%; Giày dép có mũ bằng nguyên liệu dệt và có đế ngoài ước đạt 204.000 đôi, giảm 5,7%; Điện gió ước đạt 806 triệu KWh, giảm 4,52%; Điện thương phẩm ước đạt 1.314 triệu KWh, giảm 7,61%; Tinh bột sắn, bột dong riêng ước đạt 95.749 tấn, giảm 10,88%; Đường RS ước đạt 192.170 tấn, giảm 13,14%; Đá xây dựng khác ước đạt 515.725 m³, giảm 14,74%; Thuốc nước đề tiêm ước đạt 32.879 lít, giảm 22,77%.

Trong quý 1/2026, tỉnh thành lập mới 08 CCN với diện tích 586,0 ha, mở rộng 02 CCN với diện tích 56,5 ha. Đến nay, có 70/99 CCN với tổng diện tích 3.076,5 ha được quyết định thành lập (mục tiêu đến hết năm 2026 có 72 CCN); có 62/70 CCN được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 với diện tích đất công nghiệp 1.677,3 ha; 47/70 CCN đã đi vào hoạt động với tổng diện tích đất công nghiệp 1.162,7 ha. Đã triển khai các thủ tục xúc tiến đầu tư đối với 23 dự án CCN với diện tích khoảng 1.400 ha đã có trong QH tỉnh và các CCN có nhà đầu tư quan tâm; trong đó, 10 CCN đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư

Tình hình thu hút dự án đầu tư vào CCN: Trong quý 1/2026, các CCN đã thu 04 dự án với tổng vốn đầu tư 346,9 tỷ đồng, tổng diện tích 25,1 ha. Hiện có 08 dự án đang triển khai thủ tục với vốn đầu tư 938,7 tỷ đồng, diện tích 25,5 ha. Tính đến nay, đã thu hút 487 dự án đăng ký đầu tư vào CCN với tổng vốn đầu tư 23.731 tỷ đồng, tổng diện tích 941,8 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy bình quân các CCN đã đi vào hoạt động 81%.

Tình hình dự án sản xuất công nghiệp đi vào hoạt động năm 2026: Trong quý I, có 30 dự án với tổng vốn đầu tư 6.900,5 tỷ đồng đi vào hoạt động; trong đó, có 07 dự án trọng điểm với tổng vốn đầu tư 6.284 tỷ đồng. Các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục kêu gọi thu hút đầu tư, xây dựng nhà xưởng và hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, tăng thu nhập và an sinh xã hội.

Các chương trình khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiếp tục phát triển ổn định. Các sản phẩm của các làng nghề đã đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng của người dân trong tỉnh.

Hoạt động quản lý đầu tư xây dựng được triển khai quyết liệt, hiệu quả; các chỉ tiêu tăng trưởng được điều chỉnh phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác thẩm định dự án, thiết kế xây dựng, kiểm tra nghiệm thu công trình được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Công tác quy hoạch được triển khai đồng bộ, chủ động, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Việc tham mưu điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, thẩm định, góp ý các đề án quy hoạch và xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch được thực hiện hiệu quả. Công tác phát triển đô thị, đô thị thông minh và phân loại đô thị được triển khai đúng định hướng, từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý và nâng cao chất lượng phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

Công tác phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, được triển khai tích cực, có chuyên môn rõ nét; các dự án được đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ. Công tác quản lý thị trường bất động sản được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm công khai, minh bạch. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu và triển khai các chính sách hỗ trợ nhà ở góp phần ổn định thị trường và đáp ứng nhu cầu an sinh xã hội. Từ đầu năm 2026 đến nay, đã khởi công 02 dự án nhà ở xã hội với khoảng 599 căn; dự kiến đến tháng 6/2026 sẽ hoàn thành 01 dự án và một phần của 02 dự án với khoảng 1.077 căn, trong đó khoảng 357 căn đưa vào sử dụng. Hiện nay, đang tập trung đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm như: Bông Hồng, Ecohome Nhơn Bình, Trà Đa, Tân Đại Minh (Lamer 3), Long Vân 1, Nhơn Phú 1; đồng thời tham mưu, xử lý thủ tục đối với dự án phía Đông đường Điện Biên Phủ (Lamer 5).

UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh, nhằm đẩy mạnh, phòng ngừa ngăn chặn lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản. Ngoài ra, tỉnh đã tổ chức tập huấn Thông tư hướng dẫn một số thông tin chi tiết trong hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

c) Về thương mại, dịch vụ, tài chính

Hoạt động thương mại dịch vụ quý I nhộn nhịp vào dịp trước Tết Nguyên đán Bính Ngọ. Sau Tết, đời sống sinh hoạt, nhu cầu mua sắm của người dân trở lại bình thường. Giá cả hàng hóa ổn định, nguồn cung hàng hoá dồi dào, giá cả thị trường ổn

định, không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng đầu cơ, tăng giá, hạn chế lạm phát trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán. Trong tháng 3, tỉnh tổ chức nhiều đêm biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí... thu hút đông đảo người dân và du khách tham gia. Với nhiều sự kiện văn hóa thể thao giải trí lớn diễn ra trong tháng 3/2026, góp phần thúc đẩy doanh thu dịch vụ tăng cao so với tháng trước và cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 03/2026 ước đạt 16.939,6 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ. Tính chung quý I ước đạt 51.485,5 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ. Xét theo ngành tổng mức bán lẻ đạt 38.959,6 tỷ đồng, tăng 10,2%; khách sạn, nhà hàng đạt 7.267,2 tỷ đồng, tăng 24,2%; dịch vụ lữ hành đạt 210 tỷ đồng, tăng 22,3%; dịch vụ khác đạt 5.048,6 tỷ đồng, tăng 20,3% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu trên toàn tỉnh tháng 3 ước đạt 297,2 triệu USD, giảm 29,1% so với cùng kỳ; tính chung quý I ước đạt 1.067,5 triệu USD, giảm 3,3% so cùng kỳ. Trong đó, Đông Gia Lai ước đạt 532,1 triệu USD, tăng 16,9% so với cùng kỳ, Tây Gia Lai ước đạt 535,4 triệu USD, giảm 17,4% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch nhập khẩu trên toàn tỉnh tháng 3 ước đạt 56 triệu USD, giảm 30,3% so với cùng kỳ; tính chung quý I ước đạt 205,9 triệu USD, giảm 7,1% so cùng kỳ. Trong đó Đông Gia Lai ước đạt 131,7 triệu USD, tăng 14,3% so với cùng kỳ, Tây Gia Lai ước đạt 74,3 triệu USD, giảm 30,3% so với cùng kỳ.

Về hoạt động du lịch: Tỉnh ban hành các Kế hoạch, chương trình phát triển du lịch nhằm thu hút khách như: Kế hoạch tham gia Hội chợ Travex và Diễn đàn Du lịch ASEAN 2026; Kế hoạch tổ chức đón những vị khách du lịch quốc tế Tàu Le Jacques Cartier cập Cảng Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; Kế hoạch Tổ chức Diễn đàn phát triển kinh tế du lịch Gia Lai 2026, đồng thời trong chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất cho Năm Du lịch quốc gia.

Tháng 3 năm 2026, lượng khách tham quan, du lịch đạt trên 2,05 triệu lượt, tăng 14% so với cùng kỳ (trong đó khách quốc tế đạt 22.900 lượt, tăng 81%; khách nội địa trên 2,027 triệu lượt, tăng 13,5% so với cùng kỳ). Lũy kế 3 tháng đầu năm, toàn tỉnh ước đón 4,249 triệu lượt, tăng 14% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế đạt 64.900 lượt, tăng 72%, khách nội địa đạt trên 4,184 triệu lượt, tăng 13,7% so với cùng kỳ. Tổng thu từ khách du lịch trong 3 tháng đầu năm đạt 8.710 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ.

Tổ chức thành công Chương trình Năm Du lịch Quốc gia – Gia Lai 2026 với việc tổ chức chương trình khai mạc Năm Du lịch Quốc gia - Gia Lai 2026 diễn ra vào tối 28/3 tại Quảng trường Nguyễn Tất Thành, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai và chuỗi sự kiện gồm có 244 sự kiện, hoạt động do Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, các tỉnh, thành và tỉnh Gia Lai chủ trì thực hiện với quy mô lớn và hoành tráng nhất từ trước tới nay. Chuỗi sự kiện được tổ chức tại Gia Lai đều gắn liền với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như: Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai; Diễn đàn phát triển kinh tế du lịch Gia Lai 2026; Hội nghị ký kết hợp tác với 4 tỉnh Nam Lào; Hội nghị ký kết hợp tác với 3 tỉnh Đông Bắc Campuchia; ... Sự kiện có sự tham gia của khoảng 2.200 nghệ sỹ biểu diễn cùng với màn bắn pháo hoa rực rỡ, độc đáo, đã thu hút hơn 70.000 người dân, du khách trong và ngoài nước thưởng thức.

Bên cạnh tổ chức tốt các sự kiện, ngành du lịch đã tăng cường công tác kiểm tra

việc chấp hành quy định trong hoạt động kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú; kiểm tra hoạt động vận tải khách du lịch và hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; tạo hình ảnh về một không gian đẹp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút du khách trong và ngoài nước.

Về vận tải: 3 tháng đầu năm, dịch vụ vận chuyên hành khách ước đạt 23,362 triệu hành khách, tăng 19,6% so với cùng kỳ và luân chuyên 3.100 triệu hành khách.km, tăng 21,3% so với cùng kỳ. Vận chuyên hàng hoá ước đạt 15,419 triệu tấn, tăng 20,5% so với cùng kỳ; luân chuyên 2.203 triệu tấn.km, tăng 20,7% so với cùng kỳ. Doanh thu vận tải ước đạt 5.255 tỷ đồng, tăng 17,1% so với cùng kỳ

Về thu chi ngân sách: Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp chủ yếu điều hành dự toán ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh, tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho ngân sách. UBND tỉnh đã xây dựng kịch bản thu ngân sách nhà nước năm 2026 cụ thể theo từng quý đồng thời phân đấu thu ngân sách nhà nước tăng từ 27.871 tỷ đồng lên 32.297 tỷ đồng.

Tổng thu ngân sách nhà nước thực hiện quý I ước đạt 10.822 tỷ đồng, đạt 38,8% dự toán năm, tăng 71,2% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu nội địa (*trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế*) thực hiện là 7.985 tỷ đồng, đạt 52,3% dự toán năm, tăng 95,8% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất thực hiện 2.431 tỷ đồng, đạt 21,3% dự toán năm, tăng 21% so với cùng kỳ; thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu là 271 tỷ đồng, đạt 53,5% dự toán năm, tăng gấp 2,5 lần so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện quý I là 7.122 tỷ đồng, đạt 15,8% dự toán năm.

Về hoạt động tài chính, tín dụng, tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất huy động và cho vay; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các giải pháp, cơ chế, chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Đến ngày 31/3/2026, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương là 219.300 tỷ đồng, tăng 3% so với cuối năm 2025; tổng dư nợ là 258.000 tỷ đồng, tăng 1,0% so với cuối năm 2025; tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ 1,66%.

d) Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

- *Đầu tư xã hội*: Tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh quý I năm 2026 đạt 14.485,2 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn Nhà nước đạt 3.189,3 tỷ đồng, giảm 5%; vốn ngoài Nhà nước đạt 11.078,2 tỷ đồng, tăng 13,3%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 217,7 tỷ đồng, tăng 2,2%.

- *Đầu tư công*: Tổng kế hoạch vốn năm 2026 tỉnh Gia Lai (kể cả vốn kéo dài) là 15.239,115 tỷ đồng (Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2026 là 14.350,546 tỷ đồng; Kế hoạch vốn kéo dài là 888,569 tỷ đồng). Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định phân bổ và giao bộ kế hoạch đầu tư công cho từng chủ đầu tư để các đơn vị, địa phương chủ động triển khai hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Tiếp tục đẩy mạnh huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu chi đầu tư phát triển, tập trung xây dựng hoàn thành các công trình trọng điểm của tỉnh.

Tính đến ngày 27/3/2026, giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đạt 1.763,18 tỷ đồng (Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2026 là 1.761,2 tỷ đồng; Kế

hoạch vốn kéo dài là 1,98 tỷ đồng), đạt 12,36% so với Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 11,55% so với Kế hoạch HĐND tỉnh giao kể cả vốn kéo dài. Trong đó: (i) Vốn ngân sách tỉnh giải ngân 14,28%, (ii) Vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn ODA) giải ngân 0,91%.

Trong năm 2026, tỉnh Gia Lai tiếp tục triển khai thi công nhiều dự án trọng điểm có quy mô lớn, góp phần tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho tỉnh trong thời gian tới, cụ thể: 02 dự án thuộc nhóm dự án quan trọng Quốc gia là Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku và Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam (đoạn qua địa bàn tỉnh Gia Lai); các dự án trọng điểm khác của tỉnh như: Dự án đầu tư xây dựng đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; các tuyến đường kết nối từ cao tốc Bắc – Nam đến Khu công nghiệp Phù Mỹ và Bến cảng Phù Mỹ; tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển ĐT.639 kết nối Cảng Đê Gi; tiếp tục đầu tư đường hành lang kinh tế phía Đông (đường tránh Quốc lộ 19), đường tỉnh 669, đường liên huyện Mang Yang – Ia Pa và tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Mỹ Thành - Lại Giang... Đồng thời, tỉnh ưu tiên đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, khu tái định cư, các dự án năng lượng và hạ tầng truyền tải điện, cùng các công trình y tế, giáo dục, thủy lợi và cấp nước sinh hoạt, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế – xã hội và tăng cường liên kết vùng trong giai đoạn 2026- 2030.

đ) Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh. Trong tháng 3, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai năm 2026, đây là một trong những hoạt động trọng tâm tại Tuần lễ Khai mạc Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026, hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội bứt phá cho kinh tế địa phương. Hội nghị có sự tham dự của các tổ chức quốc tế, các hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức xúc tiến đầu tư và 800 doanh nghiệp trong và ngoài nước cùng tham gia. Tại Hội nghị đã trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và ký kết ghi nhớ hợp tác đầu tư (MOU) cho 273 dự án với tổng vốn gần 850.000 tỷ đồng, tương đương hơn 33 tỷ USD. Trong đó, trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 144 dự án, tổng vốn đăng ký 228.736 tỷ đồng tương đương hơn 8,7 tỷ USD; ghi nhớ hợp tác đầu tư (MOU) 129 dự án, với tổng vốn đầu tư dự kiến lên đến 606.120 tỷ đồng, tương đương hơn 23,4 tỷ USD. Nhiều tập đoàn lớn đã ký những dự án nghìn tỷ như: VinEnergó (năng lượng tái tạo - 210.000 tỷ đồng), Tập đoàn FLC (du lịch, logistics - 150.000 tỷ đồng), Phú Tài (vật liệu mới, bất động sản - 26.500 tỷ đồng), và Sun Group (du lịch nghỉ dưỡng - 20.000 tỷ đồng)... Nhiều tập đoàn lớn đã ký những dự án nghìn tỷ như: VinEnergó (năng lượng tái tạo - 210.000 tỷ đồng), Tập đoàn FLC (du lịch, logistics - 150.000 tỷ đồng), Phú Tài (vật liệu mới, bất động sản - 26.500 tỷ đồng), và Sun Group (du lịch nghỉ dưỡng - 20.000 tỷ đồng)...

Trong tháng 3/2026, toàn tỉnh thu hút mới 26 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký đầu tư là 65.703,15 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay toàn tỉnh thu hút 77 dự án (tăng gấp 2,48 lần so với cùng kỳ), với tổng vốn đầu tư 117.072,54 tỷ đồng (gấp 9,6 lần so với cùng kỳ).

- Dự án phân theo lĩnh vực gồm: 29 dự án thuộc lĩnh vực Công nghiệp, tổng vốn đầu tư 100.870,45 tỷ đồng; 11 dự án thuộc lĩnh vực Xây dựng - hạ tầng, tổng vốn đầu

tư 8.948,6 tỷ đồng; 28 dự án thuộc lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản, tổng vốn đầu tư 3.567,36 tỷ đồng; 02 dự án thuộc lĩnh vực Bất động sản, kinh tế đô thị, tổng vốn đầu tư 1.513,48 tỷ đồng; 07 dự án thuộc lĩnh vực Thương mại dịch vụ, du lịch, tổng vốn đầu tư 2.172,65 tỷ đồng.

- Phân theo địa bàn: Có 72 dự án ngoài KKT, KCN (13 dự án trong CCN vốn đầu tư 3.025,78 tỷ đồng, 59 dự án ngoài CCN vốn đầu tư 107.656,02) với tổng vốn đầu tư 110.681,8 tỷ đồng và 05 dự án trong KKT, KCN với tổng vốn đầu tư 6.390,74 tỷ đồng.

Hoạt động đăng ký doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Trong tháng 3 đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 346 doanh nghiệp (tăng 2,4 lần) với tổng số vốn đăng ký đạt 5.936 tỷ đồng (tăng 3,55 lần). Trong quý I đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 1.123 doanh nghiệp (tăng gấp 2,24 lần) với tổng số vốn đăng ký đạt 12.368 tỷ đồng (tăng gấp 2,72 lần); tạm ngừng kinh doanh 787 doanh nghiệp; giải thể 117 doanh nghiệp; hoạt động trở lại 306 doanh nghiệp. Những kết quả trên cho thấy sự chủ động, quyết liệt của chính quyền tỉnh và sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ngay từ những tháng đầu năm 2026.

2. Về văn hoá – xã hội

Về giáo dục và đào tạo: Đã chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở giáo dục ổn định nề nếp tổ chức dạy học trước và sau kỳ nghỉ Tết; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và kiểm tra, đánh giá. Việc duy trì nề nếp học tập cũng được các trường quan tâm, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, nhất là ở các xã vùng cao. Hoàn thiện Đề án “đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị các cơ sở giáo dục công lập giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh”; “Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2030”.

Về văn hóa - thể thao: Đã tổ chức thành công nhiều Chương trình nghệ thuật, lễ kỷ niệm, tuyên truyền các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh như: Chương trình nghệ thuật đón giao thừa với chủ đề “Gia Lai mừng Đảng mừng Xuân Bính Ngọ 2026” tại Quảng trường Nguyễn Tất Thành (phường Quy Nhơn) và Quảng trường Đại Đoàn Kết (phường Pleiku); Lễ kỷ niệm 255 năm Khởi nghĩa Nông dân Tây Sơn (1771 - 2026) và 237 năm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa (1789 - 2026); Tổ chức chương trình “Đêm Võ đài Bình Định 2026” tại 03 địa điểm: Quảng trường xã Tây Sơn, Quảng trường Nguyễn Tất Thành - Quy Nhơn và Quảng trường Đại đoàn kết - Pleiku;...

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở một số địa phương. Các hoạt động thể thao quần chúng, các giải thi đấu thể thao trong tỉnh được triển khai theo kế hoạch. Tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh và đăng cai phối hợp tổ chức các giải thể thao quốc gia và quốc tế năm 2026.

Về y tế: Công tác phòng, chống dịch bệnh được tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả. Đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe

nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm. Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh mùa Đông – Xuân, tăng cường giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán và các lễ hội đầu năm. Đồng thời, công tác khám, chữa bệnh và trực cấp cứu 24/7 tại các cơ sở y tế luôn được đảm bảo thông suốt, kết hợp với việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số y tế, nhằm tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo môi trường y tế an toàn, chất lượng nhất cho cử tri cũng như nhân dân trong toàn tỉnh.

Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai thực hiện, tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ và cải thiện các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người bệnh; nâng cao tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Về an sinh xã hội: Nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, Lãnh đạo tỉnh đi thăm, tặng 53.748 suất quà cho người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng và người thờ cúng liệt sĩ, đối tượng gia đình chính sách, người có công với cách mạng với tổng số tiền 16,28 tỷ đồng. Tổ chức thăm, tặng quà chúc tết các Mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống, các địa phương tiến hành việc tu sửa, trang trí và tổ chức lễ viếng các Nghĩa trang, Đài tưởng niệm liệt sỹ trong dịp tết.

Trong quý I, đã thực hiện tư vấn việc làm, xuất khẩu lao động và chính sách lao động – việc làm cho 11.091 lượt lao động, trong đó có 285 lượt tư vấn lao động đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài; giới thiệu việc làm cho 1.668 người (506 người đang hưởng BHTN).

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện các nội dung thuộc Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Chương trình Bảo vệ trẻ em...; tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân các dịp lễ, tết.

Về khoa học và công nghệ: Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 12/02/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2026 và Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2026, bảo đảm hiệu quả, chất lượng. Xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 – 2030; thực hiện rà soát, sửa đổi, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh.

3. Về công tác nội chính

- Ủy ban bầu cử tỉnh ban hành Nghị quyết số 128/NQ-UBBC về việc công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo đơn vị bầu cử. Theo đó, công bố danh sách chính thức 138

người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2026-2031 tại 18 đơn vị bầu cử để bầu 85 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Đến ngày 28/02/2026, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của các cá nhân ứng cử viên và căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐBCQG ngày 29/01/2026 của Hội đồng bầu cử quốc gia về việc hướng dẫn xử lý trường hợp khuyết người ứng cử đại biểu HĐND vì lý do bất khả kháng; Ủy ban bầu cử tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 142/NQ-UBBC công bố điều chỉnh danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh là 136 người (giảm 02 người: Tại đơn vị bầu cử số 6 và đơn vị bầu cử số 13). Ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng và phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành Kế hoạch Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp tỉnh Gia Lai năm 2026;

- *Công tác thanh tra* được triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt. Kết quả thanh tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý một số vụ việc có vi phạm, góp phần chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. *Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo* được chú trọng thực hiện thường xuyên, giải quyết kịp thời những vụ việc bức xúc, đông người, nhất là các vụ việc liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. *Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực* được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc.

- *Quốc phòng - an ninh* được bảo đảm, đã triển khai nhiệm vụ quốc phòng và hoàn thành việc giao quân năm 2026. Nhằm đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy, nổ, giảm thiểu tai nạn giao thông phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 và các Lễ hội đầu xuân, các lực lượng công an, quân đội đã chủ động mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát các địa bàn trọng yếu trong tỉnh. Nhờ đó tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, công tác triển khai các kế hoạch bảo vệ các ngày Lễ lớn của tỉnh và cả nước được chú trọng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh triển khai kịp thời. Trong 3 tháng đầu năm, kinh tế - xã hội có bước phát triển, chỉ số sản xuất công nghiệp, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, thu ngân sách trên địa bàn, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, Tổng thu từ khách du lịch, doanh thu vận tải, thu hút dự án, thành lập doanh nghiệp mới... đều tăng trưởng và cao hơn so với cùng kỳ; công tác quản lý, bình ổn giá cả, phòng chống gian lận thương mại được triển khai quyết liệt; công tác quản lý nhà nước về thủy lợi, lâm nghiệp tiếp tục được tăng cường; các chương trình, dự án đang được triển khai theo đúng kế hoạch. Văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm, du lịch tiếp tục khởi sắc. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng; chú trọng các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tri ân nghĩa tình đối với người có công với cách mạng. Người dân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. An ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Thực hiện tốt công tác đối ngoại. Lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ngành tiếp tục chủ động rà soát các vướng mắc để tập trung tháo gỡ, tăng cường đi cơ sở, làm việc với địa phương; rà soát và tập trung

giải quyết các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

1. Về điểm sáng trong công tác chỉ đạo, điều hành và một số mô hình mới cách làm hay nổi bật của tỉnh trong tháng 3 và quý I năm 2026

- UBND tỉnh đã chủ động xây dựng kịch bản tăng trưởng hai con số và kịp thời phân giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội thống nhất, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã; gắn chỉ tiêu với trách nhiệm cụ thể của từng ngành, từng địa phương và người đứng đầu. Mục tiêu phấn đấu tăng trưởng GRDP năm 2026 được xác định ở mức 10,2% (Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ giao tỉnh tăng trưởng GRDP mức 8%), thể hiện quyết tâm cao trong việc góp phần cùng cả nước đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số.

- Các đợt bão lụt cuối năm 2025 vừa qua gây thiệt hại nặng nề cho tỉnh Gia Lai, song với tinh thần khẩn trương, quyết liệt và huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, tỉnh đã hoàn thành sửa chữa 27.522 căn nhà trước ngày 31/12/2025 và xây mới 674 căn nhà trước ngày 12/01/2026 cho người dân bị ảnh hưởng, đạt 100% kế hoạch. Việc hoàn thành toàn bộ nhà ở trước Tết không chỉ giúp người dân sớm ổn định cuộc sống, yên tâm vui Xuân đón Tết, mà còn thể hiện rõ tính nhân văn, trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Tỉnh đã chỉ đạo thi công xuyên Tết đối với các dự án, công trình trọng điểm, như: dự án Đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát, tuyến cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, các dự án hạ tầng giao thông kết nối liên vùng,... nhằm giữ nhịp độ tăng trưởng và đẩy mạnh giải ngân đầu tư công. Đồng thời, ngay trong dịp Tết, các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tổ chức các đoàn kiểm tra hiện trường và thăm chúc tết các đơn vị thi công các dự án trọng điểm.

- Công tác điều hành thu ngân sách được triển khai quyết liệt, chủ động và có trọng tâm ngay từ những ngày đầu năm. Tỉnh đã đồng bộ các giải pháp chống thất thu, mở rộng cơ sở thu, khai thác hiệu quả các nguồn thu mới, tăng cường kiểm tra, giám sát các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro thất thu và bám sát tiến độ thu theo từng địa bàn, từng sắc thuế. Nhờ đó, tổng thu ngân sách nhà nước đến ngày 31/3/2026 đạt 10.822 tỷ đồng, đạt 38,8% dự toán năm, tăng 71,2% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu nội địa (*trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế*) thực hiện là 7.985 tỷ đồng, đạt 52,3% dự toán năm, tăng 95,8% so với cùng kỳ; thu thuế xuất nhập khẩu đạt 271 tỷ đồng, đạt 53,5% dự toán năm, tăng gấp 2,5 lần so với cùng kỳ. Kết quả này tạo dư địa quan trọng để tỉnh chủ động cân đối nguồn lực cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội ngay từ quý I.

- Công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thực chất, lấy hiệu quả giải quyết công việc làm thước đo. Tỉnh đã ban hành Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 về Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, lâm nghiệp, môi trường và phòng cháy chữa cháy, qua đó cam kết rút ngắn thời gian hoàn tất thủ tục triển khai dự án xuống còn tối đa 60 ngày đối với dự án ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp và 38 ngày đối với dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp. Đồng thời, duy trì cơ chế họp rà soát, xử lý khó khăn vướng mắc hằng tuần, đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp theo tinh thần “5 cùng”. Nhờ cách làm này, chỉ trong 3 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã thu hút 77 dự án (tăng gấp 2,48 lần so với cùng kỳ), với tổng vốn đầu tư 117.072,54 tỷ đồng (gấp 9,6 lần so với cùng kỳ), đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 1.123 doanh nghiệp (tăng

gấp 2,24 lần) với tổng số vốn đăng ký đạt 12.368 tỷ đồng (tăng gấp 2,72 lần). Đặc biệt, tỉnh đã tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2026, trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư và ký kết ghi nhớ hợp tác đầu tư (MOU) cho 273 dự án, tổng vốn gần 850.000 tỷ đồng, tương đương hơn 33 tỷ USD.

- Dịch vụ công trực tuyến toàn trình được mở rộng, tích hợp với cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu doanh nghiệp và các nền tảng số của tỉnh, giúp giảm đáng kể chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp. Các điểm hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng được kích hoạt ở cấp xã để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, hình thành thói quen giao dịch điện tử trong đời sống hằng ngày.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh quý I năm 2026 vẫn còn những tồn tại, hạn chế là:

- Sản xuất nông nghiệp còn phân tán, chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa và xuất khẩu.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I tăng cao hơn mức tăng cùng kỳ, tuy nhiên một số ngành công nghiệp có sản lượng sản xuất giảm như: Thuốc nước để tiêm, sản phẩm may mặc, điện gió, đá xây dựng, phân bón, tinh bột sắn. Kim ngạch xuất nhập khẩu phía Tây tỉnh giảm so với cùng kỳ, chủ yếu do ảnh hưởng giá xuất khẩu mặt hàng cà phê giảm⁴.

- Tình trạng khai thác tài nguyên khoáng sản tuy đã được tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, nhưng vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do tình hình kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn; đặc biệt, tình hình xung đột quân sự tại khu vực Trung Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu, khiến giá xăng, dầu tăng cao, gây khó khăn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh. Trong nước, tâm lý người dân lo ngại khó khăn về việc làm và thu nhập dẫn đến người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu mua sắm. Ngoài ra, một số sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, chặt chẽ; chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa kịp thời, thiếu tập trung, kiên quyết, hiệu quả chưa cao...

Phần II NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2026

Năm 2026 là năm có sự đan xen giữa khó khăn, thách thức và thuận lợi, thời cơ, cùng với đó là thực hiện nhiều nhiệm vụ cấp bách trong thời gian ngắn. Trong thời gian đến, đề nghị các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2026 với tinh thần tự lực, tự cường, nhìn xa, trông rộng, nghĩ sâu, làm lớn; triển khai hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2026

⁴ Niên vụ năm 2025, giá cà phê dao động từ 4.000 - 5.800 USD/tấn; niên vụ năm 2026, giá cà phê giảm còn 3.200 - 4.300 USD/tấn. Trong khi, sản lượng cà phê không giảm tương ứng; giá cước vận chuyển và thời gian vận chuyển lại tăng do ảnh hưởng xung đột tại các quốc gia Trung Đông.

theo Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/01/2026, Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/01/2026, Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của UBND tỉnh, phấn đấu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 10,2%. Theo dõi sát tình hình thực tiễn, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, điều hành bằng những việc làm cụ thể, thiết thực theo từng tháng, quý. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Về nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên, môi trường: Tiếp tục thực hiện chuyên đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tập trung chỉ đạo thu hoạch lúa vụ Đông Xuân, hướng dẫn triển khai vụ Hè Thu, vụ Mùa 2026 đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cây trồng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai các mô hình khuyến nông, các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực trồng trọt. Tăng cường công tác dự báo, theo dõi chặt chẽ tình hình sâu bệnh để sớm phát hiện, hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời đảm bảo an toàn cho sản xuất nông nghiệp.

Tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tăng cường giám sát tình hình dịch bệnh; tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, cúm gia cầm; triển khai công tác tiêm phòng các loại vắc xin trên đàn vật nuôi. Nắm bắt thông tin tình hình đầu tư xây dựng và hoạt động của các dự án trên địa bàn; phối hợp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Tích cực đôn đốc các dự án đầu tư trại chăn nuôi cam kết thực hiện đúng tiến độ, nhất là các dự án dự kiến đi vào hoạt động năm 2026. Thúc đẩy các doanh nghiệp liên kết chăn nuôi gia công, liên kết tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích các doanh nghiệp chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung Nhon Tân nâng cấp, mở rộng công suất, quy mô đàn.

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chống khai thác IUU. Theo dõi sát diễn biến thời tiết và tình hình khai thác hải sản của ngư dân trên các vùng biển nhất là trong tình hình giá xăng dầu tăng cao để kịp thời đề xuất các giải pháp hỗ trợ ngư dân yên tâm sản xuất an toàn, hiệu quả. Triển khai phương án đi dời khu neo đậu tàu thuyền tại khu vực đầm Đề Gi về khu neo đậu Tam Quan, gắn với phương án ổn định sinh kế, đời sống người dân bị ảnh hưởng.

Triển khai quyết liệt các biện pháp để quản lý, bảo vệ rừng; phòng chống cháy rừng trong tình hình nắng nóng, khô hạn; ngăn chặn triệt để tình trạng lấn, chiếm đất lâm nghiệp và khai thác lâm sản trái phép. Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng trong mùa khô, tăng cường lực lượng ở các địa bàn xung yếu có nguy cơ cháy rừng cao. Triển khai các dự án tín chỉ carbon, dự án trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh

Kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai thực hiện các dự án, phương án khẩn cấp bố trí dân cư tại các địa phương; phối hợp tổ chức bố trí, ổn định dân cư vào các khu tái định cư chuyên tiếp năm 2026 theo Kế hoạch. Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 áp dụng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã/phường; Đề án/Kế hoạch triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh Gia Lai.

Tăng cường công tác kiểm tra quản lý đất đai, tài nguyên môi trường; tập trung chỉ đạo lập lại trật tự trong khai thác tài nguyên khoáng sản; kiểm tra và có biện pháp xử lý tổ chức và cá nhân vi phạm công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở

các khu, cụm công nghiệp, làng nghề. Ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh đường dây nóng về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Triển khai hoạt động Tổ công tác kiểm tra, giám sát việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

2. Về sản xuất công nghiệp: Thu hút và tổ chức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các CCN. Tiếp tục nắm bắt khó khăn, vướng mắc và đề xuất hỗ trợ tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN do doanh nghiệp làm chủ đầu tư đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu CCN được UBND tỉnh giao năm 2026. Hỗ trợ tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là các dự án sản xuất công nghiệp đi vào hoạt động trong quý II/2026; thực hiện các thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư các dự án năng lượng tái tạo có trong các quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh. Triển khai quyết liệt các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng của xung đột tại các quốc gia vùng Trung Đông và chính sách thuế của Hoa Kỳ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi sát tiến độ triển khai các dự án điện trong Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh. Phấn đấu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10,7% so với năm 2025.

Đảm bảo cung ứng điện ổn định phục vụ tốt cho phát triển sản xuất công nghiệp, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp; tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện tiết kiệm điện của khách hàng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra phòng, chống cháy nổ trong mùa nắng nóng để bảo vệ tài sản và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác quản lý đô thị, trật tự và chất lượng xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tập trung hoàn thành Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai kịp thời, hiệu quả Quy hoạch chung xây dựng cấp xã. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng hạ tầng đô thị thông minh, hiện đại, đô thị kiểu mẫu. Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021–2030; ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026–2030. Đôn đốc, theo dõi tiến độ, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội theo kế hoạch năm 2026.

3. Về thương mại, dịch vụ và du lịch: Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch. Đôn đốc các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, nhất là các mặt hàng chủ lực của tỉnh. Các cơ quan chức năng có liên quan thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đặc biệt là đối với việc bình ổn giá cả thị trường, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng...; kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tại các chợ, trung tâm thương mại, cửa hàng tư nhân...; xử lý nghiêm những trường hợp kinh doanh hàng hóa không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không có nguồn gốc xuất xứ, đầu cơ tăng giá để thu lợi bất chính. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt

Nam”.

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu có thể mạnh của tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đẩy mạnh đầu tư chiều sâu, tăng năng lực sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ, áp dụng quản lý doanh nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế tăng sức cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt các mặt hàng xuất khẩu có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn của tỉnh, phấn đấu đạt kim ngạch xuất khẩu năm 2026 là 3.500 triệu USD, tăng 12,9% so với kế hoạch. Xây dựng cảm nang doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiêu biểu của tỉnh Gia Lai (song ngữ Việt Anh) phục vụ các chương trình Hội nghị Xúc tiến Đầu tư, thương mại trong và ngoài tỉnh. Phát triển thị trường trong nước để tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân; đẩy mạnh thương mại điện tử và dịch vụ logistics...

Tăng cường phát triển các trung tâm thương mại lớn tại các địa phương và các điểm dân cư tập trung gắn với đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử nhằm tác động lan tỏa phát triển hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức các hoạt động, sự kiện, Lễ hội văn hóa, thể thao và du lịch: Ngày hội văn hóa các dân tộc tỉnh Gia Lai lần thứ V năm 2026; Hội thi Thể thao các dân tộc thiểu số năm 2026; Đăng cai giải Cờ tướng trẻ miền Trung; Đăng cai giải Cờ vua trẻ miền Trung; Khai mạc Lễ hội Du lịch hè “Gia Lai – Điềm đến kỳ thú”; Tổ chức chương trình giới thiệu điểm đến Du lịch Gia Lai tại Hàn Quốc năm 2026; Tổ chức Hội nghị đánh giá tiềm năng và phát triển sản phẩm du lịch; Chương trình “Cồng chiêng cuối tuần - Thưởng thức và Trải nghiệm” năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Gia đình Việt Nam 28/6; Phối hợp tổ chức Giải chạy VnExpress Marathon Quy Nhơn năm 2026; đón đoàn đua xe đạp tranh cúp Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 38;... Triển khai Kế hoạch phát triển sản phẩm mới và làm mới sản phẩm du lịch hiện có trên địa bàn tỉnh. Hợp tác phát triển về du lịch với các địa phương trong và ngoài nước, mở rộng các loại hình và sản phẩm du lịch; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án du lịch trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch.

Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các ngành dịch vụ bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... để phục vụ tốt hơn cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

4. Về tài chính, thu ngân sách: Tăng cường công tác quản lý thu, đôn đốc thu, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Bảo đảm thu đúng, thu đủ, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất từ các dự án có sử dụng đất, kinh doanh thương mại điện tử qua nền tảng số; quyết liệt triển khai chuyên đổi số, quy định bắt buộc về hóa đơn điện tử đối với tất cả các ngành, lĩnh vực. Phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2026 vượt ít nhất 15% dự toán HĐND tỉnh thông qua.

Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, đồng thời tăng cường tỷ trọng chi đầu tư phát triển và đảm bảo kinh phí cho các lĩnh vực quan trọng như giáo dục, y tế, môi trường và an sinh xã hội. Đồng thời, chú trọng chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công sau quá trình sắp xếp, sáp nhập các cơ quan, đơn vị, đảm bảo khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có.

5. Về đầu tư phát triển:

Tiếp tục xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng

hàng đầu của các cấp, các ngành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

Các sở, ngành, địa phương phân công cụ thể Lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, rà soát từng dự án cụ thể; kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, quy mô từng dự án theo đúng mục tiêu, quy hoạch được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư và kết quả đầu ra của từng dự án; lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch theo từng tháng, từng quý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án, coi đây là căn cứ quan trọng khi đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2026. Tăng cường giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm, đảm bảo đến ngày 30/6/2026 tỷ lệ giải ngân đạt tối thiểu 40% kế hoạch vốn giao.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

6. Về giáo dục và đào tạo, văn hóa, thông tin và truyền thông:

Chỉ đạo việc ôn tập và tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2026. Tiếp tục phối hợp các trường đại học tổ chức tư vấn về công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2026. Hướng dẫn tổng kết năm học 2025-2026 và xây dựng phương án tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027. Tăng cường công tác quản lý thực hiện bộ sách giáo khoa thống nhất và chuẩn bị các bước biên tập lại Tài liệu giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027. Tổ chức kiểm tra, đánh giá ngoài công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia đợt 1 năm 2026.

Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu. Phối hợp định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền phát sinh theo hướng dẫn và ý kiến chỉ đạo của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và UBND tỉnh, trong đó tập trung các sự kiện chính trị của đất nước và của tỉnh, công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng của tỉnh; công tác cải cách hành chính.... Đồng thời, tăng cường quản lý hoạt động thông tin điện tử trên các nền tảng mạng xã hội. Chủ động phát hiện, xử lý, gỡ bỏ, phản bác thông tin sai lệch, kích động trên không gian mạng; đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Trang thông tin điện tử tổng hợp theo quy định.

Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao.

7. Về khoa học và công nghệ: Tập trung thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Nghị quyết 71/NQ-CP về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW. Tham mưu các cơ chế chính sách về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và tập trung triển khai các nhiệm vụ của ngành đã đề ra nhằm góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2026.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiên bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm, hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh hoạt động quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo

vệ quyền lợi người tiêu dùng.

8. Về y tế: Tiếp tục ủng hộ, nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng; chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh nguy hiểm ở người; đảm bảo an toàn trong tiêm chủng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh, khắc phục tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị y tế...

Đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong ngành y tế, nhất là triển khai hồ sơ khám chữa bệnh điện tử, chẩn đoán từ xa bằng hình ảnh. Triển khai bàn giao các trạm y tế.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư phát triển và nâng cao năng lực hoạt động của ngành y tế theo các Đề án: Phát triển hệ thống y tế tỉnh đến năm 2030 triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các bệnh viện công lập tuyến tỉnh của tỉnh từ năm 2025 đến năm 2029.

9. Về an sinh xã hội: Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo, chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em mồ côi. Tăng cường công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; bảo đảm duy trì các dịch vụ trợ giúp xã hội.

10. Tiếp tục triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Triển khai thực hiện điều tra cơ sở hành chính năm 2026. Tham mưu quyết định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân của từng đơn vị hành chính cấp xã. Thẩm định hồ sơ, tổng hợp và trình xem xét, phê duyệt chính sách giải quyết tình giảm biên chế đợt 2 năm 2026; thẩm định và giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, các quy định về văn hóa, đạo đức công vụ; trách nhiệm trong xử lý công việc, tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, có thái độ phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ, nhất là cấp cơ sở; hoàn thành kế hoạch đánh giá, xếp loại chất lượng KPI đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức thuộc tỉnh Gia Lai.

Chuẩn bị nội dung, điều kiện phục vụ các kỳ họp HĐND tỉnh, khẩn trương rà soát các nội dung văn bản cần phải sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trước 01/6/2026 theo quy định pháp luật.

Tập trung rà soát, cụ thể hóa, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Tiếp tục triển khai các Đoàn công tác của lãnh đạo UBND tỉnh đi thăm, kiểm tra việc triển khai Phương án phát triển kinh tế - xã hội và chương trình công tác trọng tâm năm

2026 tại các xã, phường theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Tăng cường thực hiện công tác đối ngoại. Chủ động kết nối với các tổ chức ngoại giao, tổ chức quốc tế; cung cấp, trao đổi thông tin quảng bá, giới thiệu tiềm năng, vận động, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ truyền thống với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia; triển khai cụ thể các biên hợp ghi nhớ hợp tác đã ký kết giữa tỉnh Gia Lai và các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia trong tháng quý I năm 2026 vừa qua.

11. Tăng cường công tác quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2026. Triển khai kế hoạch bảo vệ các ngày Lễ lớn của tỉnh và đất nước. Tăng cường công tác phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ. Tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông, tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý các trường hợp vi phạm an toàn giao thông./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (ở phía Nam);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- VP Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ quan báo, đài;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TT.PVHCC, T3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh